

Ngày 31/12/2025	21,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-16.4%	11.5%	15.7%

	2025	
ROE	3.5%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q4/25		
DT thuần	915	QoQ ▲ 615 ▲ 205%	YoY ▲ 230 ▲ 33.6%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,750	YoY ▲ 132 ▲ 8.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	64.3	QoQ ▲ 38.8 ▲ 152%	YoY ▲ 3.10 ▲ 5.0%
	tỷ VNĐ		

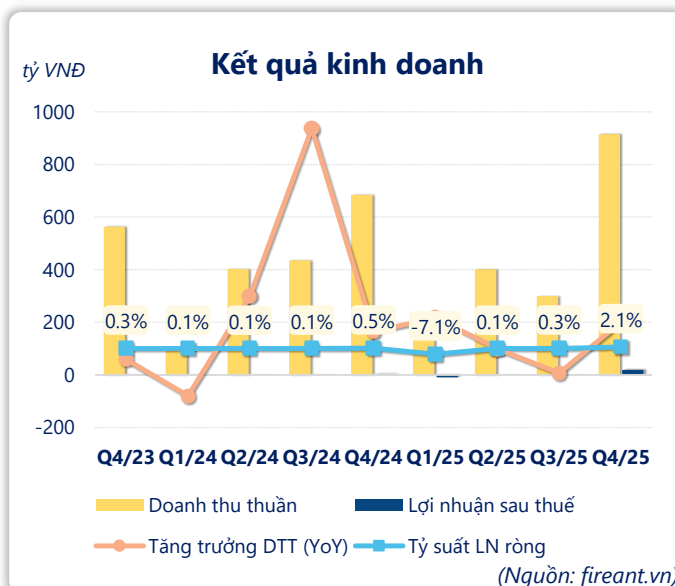
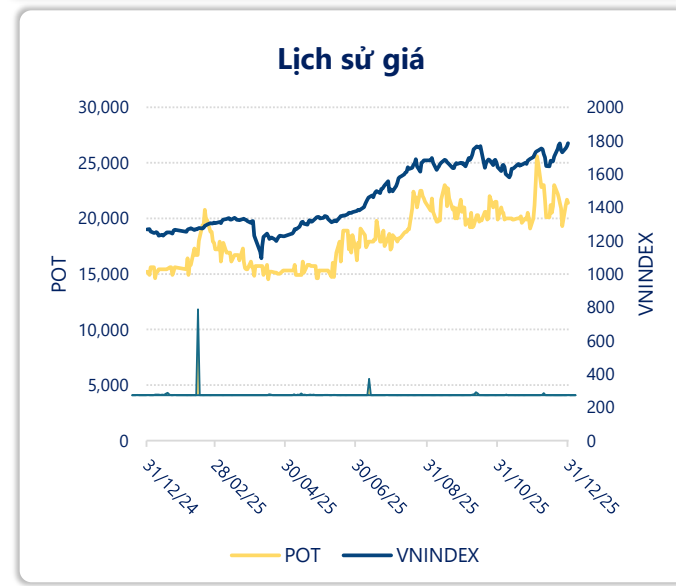
	2025	
LN gộp	139	YoY ▲ 34.0 ▲ 32.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	21.8	QoQ ▲ 24.0 ▲ 1077%	YoY ▲ 8.90 ▲ 68.9%
	tỷ VNĐ		

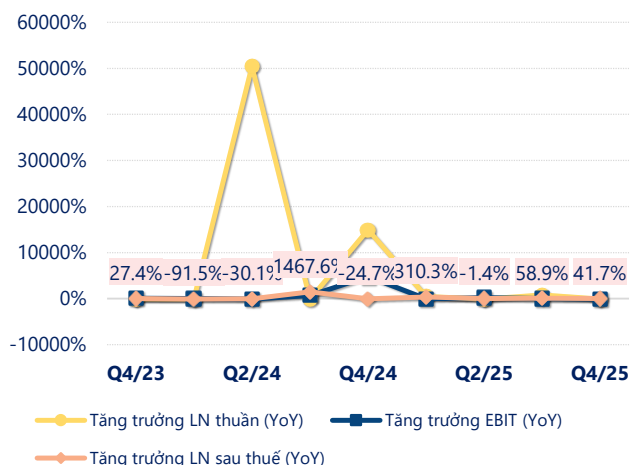
	2025	
LN thuần	9.97	YoY ▲ 3.93 ▲ 64.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	19.2	QoQ ▲ 18.4 ▲ 2390%	YoY ▲ 16.1 ▲ 519%
	tỷ VNĐ		

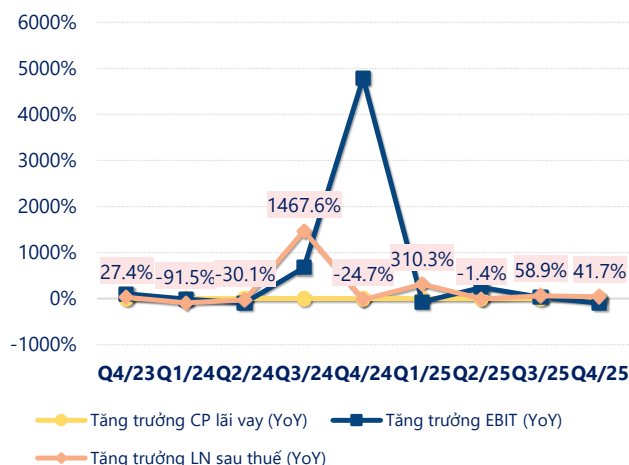
	2025	
LN sau thuế	10.9	YoY ▲ 7.54 ▲ 224%
	tỷ VNĐ	



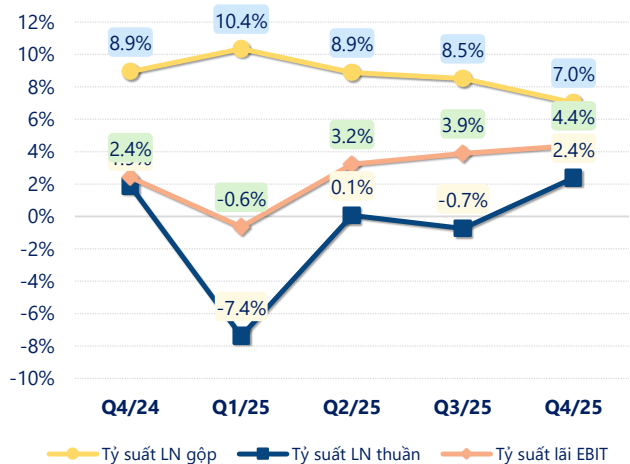
Tăng trưởng lợi nhuận



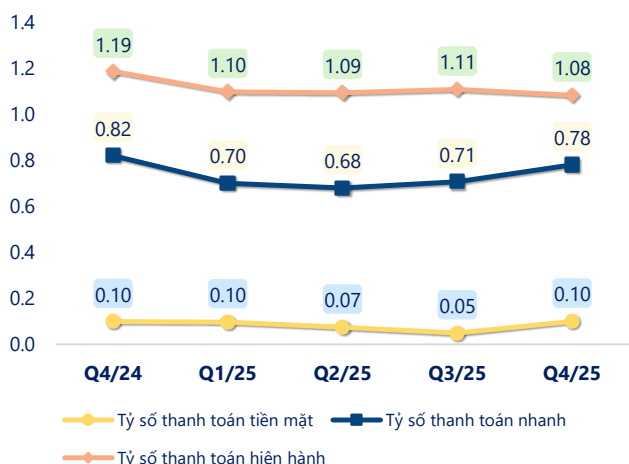
Tăng trưởng chi phí



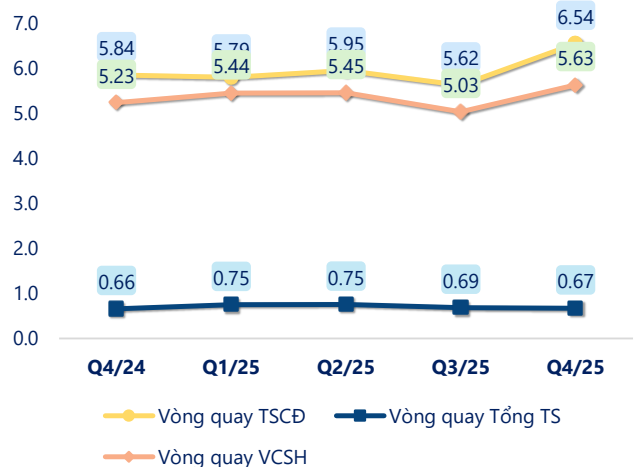
Tỷ suất lợi nhuận



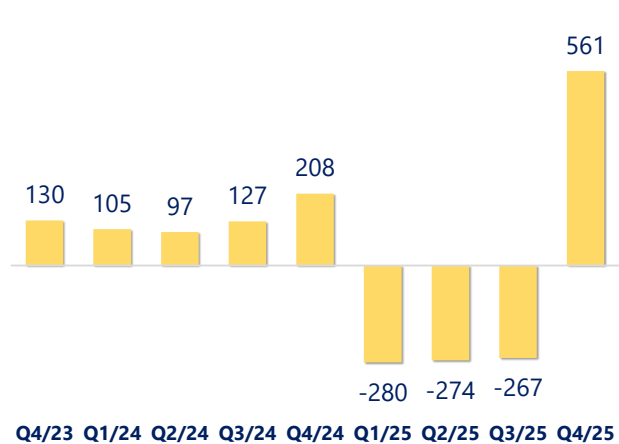
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	915	685	33.6%	1,750	1,618	8.1%
Giá vốn hàng bán	851	623	36.5%	1,610	1,513	6.4%
Lợi nhuận gộp	64.3	61.2	5.0%	139	105	32.0%
Doanh thu HĐTC	0.21	0.16	33.1%	0.70	1.20	-42.0%
Chi phí TC	13.3	8.14	63.9%	44.8	39.5	13.6%
Chi phí lãi vay	13.4	8.15	64.1%	44.8	38.4	16.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.5	21.8	-42.9%	33.3	5.18	543%
Chi phí QLDN	16.9	18.5	-8.7%	51.9	56.0	-7.3%
LN thuần từ HĐKD	21.8	12.9	68.9%	9.97	6.04	64.9%
Lợi nhuận khác	4.91	-4.53	208%	9.06	2.62	246%
LN trước thuế	26.7	8.40	218%	19.0	8.66	120%
Lợi nhuận sau thuế	19.2	3.10	519%	10.9	3.36	224%
LNST của CĐ cty mẹ	19.2	3.10	519%	10.9	3.36	224%

(Nguồn: fireant.vn)

